

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 7277 BNN-KH

V/v Danh mục và tỷ lệ hỗ trợ cho tổ
chức nông dân/hợp tác xã thuộc dự
án VnSAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum,
Đắk Nông, Lâm Đồng, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp,
An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang, Kiên Giang

Căn cứ Hiệp định tín dụng Dự án Chuyên đổi nông nghiệp bền vững tại
Việt Nam (dự án VnSAT) mã số Cr.5704-VN được ký giữa Nước Cộng hòa Xã
hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) ngày 09/7/2015;

Căn cứ công văn số 2873/BNN-HTQT của Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày
12/4/2016 gửi xin ý kiến các Bộ ngành liên quan về danh mục và tỷ lệ hỗ trợ cho
tổ chức nông dân, hợp tác xã (TCND/HTX) thuộc dự án VnSAT;

Căn cứ văn bản số 3182/BKHĐT-KTNN ngày 27/4/2016 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư; văn bản số 3644/NHNN-HTQT ngày 19/5/2016 của Ngân hàng Nhà
nước; văn bản số 6678/BTC-QLN ngày 18/5/2016 của Bộ Tài chính trả lời, góp ý
văn bản số 2873/BNN-HTQT nêu trên;

Căn cứ thư không phản đối của Ngân hàng thế giới ngày 01/8/2016 về
danh mục và tỷ lệ hỗ trợ cho tổ chức nông dân, hợp tác xã thuộc dự án VnSAT;

Trên cơ sở đề nghị của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp tại văn bản số
1999/DANN-KHKT ngày 11/8/2016, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi
thông báo danh mục hàng hóa, thiết bị, cơ sở hạ tầng và tỷ lệ hỗ trợ cho tổ chức
nông dân, hợp tác xã tham gia dự án VnSAT như sau:

1. Danh mục hàng hóa, thiết bị, cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho Tổ chức nông
dân/Hợp tác xã:

1.1 Hàng hóa, thiết bị:

- Vật tư xây dựng mô hình trình diễn (theo hướng dẫn tại văn bản số
6425/BNN-HTQT ngày 01/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- Hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm;
- Thiết bị sấy;
- Thiết bị sơ chế (xát vỏ) cà phê;
- Thiết bị tách hạt;
- Thiết bị đóng bao lúa giống cho các cơ sở sản xuất giống;
- Máy cuốn rơm;
- Xilo bảo quản;
- Trang thiết bị cho vườn ươm giống cà phê tư nhân phục vụ tái canh.

1.2. Cơ sở hạ tầng:

- Trạm bơm;
- Cổng, kênh mương thủy lợi;
- Giao thông kết nối giữa khu sản xuất (đường, cầu, cổng) và nơi tiêu thụ/chế biến bảo quản;
- Giá cố đê bao;
- Kho tạm trữ;
- Nâng cấp vườn ươm giống cà phê tư nhân phục vụ tái canh;
- Sân phơi;
- Đường điện cao và hạ thế, máy biến áp;
- Nhà sơ chế.

2. Tỷ lệ hỗ trợ:

2.1. Hàng hóa, thiết bị:

- Đối với các tỉnh Tây Nguyên: Dự án hỗ trợ 50% từ nguồn vốn IDA, 50% còn lại do TCND/HTX đóng góp.
- Đối với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL): Dự án hỗ trợ 30% từ nguồn vốn IDA, 70% còn lại do TCND/HTX đóng góp.

2.2. Cơ sở hạ tầng:

Dự án hỗ trợ 80% tổng mức đầu tư công trình từ nguồn vốn IDA, TCND/HTX đóng góp tối thiểu 20%. Tùy theo khả năng và nhu cầu sản xuất, các địa phương có thể hỗ trợ thêm cho phần vốn đóng góp của các TCND/HTX từ nguồn vốn đối ứng của địa phương.

Chi phí cho khảo sát, thiết kế, giám sát được tính trong 20% vốn đóng góp của TCND/HTX.

3. Tổ chức thực hiện:

Giao Ban quản lý các dự án Nông nghiệp phối hợp với nhà tài trợ xây dựng hướng dẫn chi tiết và trình Bộ xem xét điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt nội dung Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án VnSAT, làm cơ sở triển khai thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ Việt Nam và Nhà tài trợ.

Đề nghị UBND các tỉnh tham gia dự án triển khai thực hiện theo các nội dung nêu trên. Nếu có khó khăn/vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Bộ để xem xét và hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Sở NN&PTNT dự án VnSAT;
- Vụ HTQT, TC, KHCHN;
- Cục QLXDCT, KTHH;
- Ban CPO NN;
- Ban QL DATW VnSAT;
- Lưu: VT, KH (45).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh